

Số: /KL-STC

Ninh Thuận, ngày tháng 7 năm 2023

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về quản lý, sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn thu dịch vụ**  
**khám chữa bệnh và các nguồn thu khác năm 2021, 2022**  
**tại Bệnh viện Mắt tỉnh Ninh Thuận**

Thực hiện Quyết định số 46/QĐ-STC ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Giám đốc Sở Tài chính về việc thanh tra nguồn ngân sách, nguồn thu dịch vụ Khám chữa bệnh và các nguồn thu khác năm 2021, 2022 tại Bệnh viện Mắt tỉnh Ninh Thuận. Từ ngày 18/4/2023 đến ngày 12/5/2023, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Bệnh viện Mắt tỉnh Ninh Thuận.

Xét báo cáo Kết quả thanh tra số 29/BC-ĐTT ngày 20/6/2023 của Trưởng đoàn thanh tra; văn bản giải trình số 419/BVM-KHTC ngày 06/7/2023 của Bệnh viện Mắt về báo cáo quá trình trích lập nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2021, 2022; văn bản giải trình số 451/BVM-KHTC ngày 14/7/2023 về giải trình khoản nợ phải trả.

Giám đốc Sở Tài chính kết luận thanh tra như sau:

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

**1. Tổng quan về Bệnh viện Mắt tỉnh Ninh Thuận:**

Bệnh viện Mắt tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là Bệnh viện) được nâng cấp từ Trung tâm chuyên khoa Mắt Ninh Thuận theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận; Bệnh viện trực thuộc Sở Y tế Ninh Thuận, có chức năng thực hiện khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc các bệnh về mắt; thực hiện công tác phòng, chống mù lòa trên địa bàn tỉnh, khám sàng lọc tuyến cơ sở, khúc xạ học đường; chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Giám đốc Sở Y tế, đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bệnh viện Mắt Trung ương.

Bệnh viện là đơn vị sự nghiệp y tế công lập hạng III (theo Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của UBND tỉnh và Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND tỉnh).

Bệnh viện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng; được mở tài khoản tại kho bạc, ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật; trụ sở đặt tại thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

**2. Các chế độ chính sách về tài chính:**

Bệnh viện là đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài

chính của đơn vị sự nghiệp công lập (Nhóm 2); Bệnh viện được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2019-2021 theo Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 và Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Y tế đến hết năm 2022.

Bệnh viện áp dụng chế độ tài chính, tổ chức công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nguồn thu của Bệnh viện bao gồm: Nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh, nguồn ngân sách Nhà nước (kinh phí không tự chủ) và thu khác (thu giữ xe, cho thuê mặt bằng mở quầy thuốc).

### **3. Cơ cấu tổ chức, biên chế:**

Về tổ chức bộ máy: Lãnh đạo gồm: Giám đốc và 02 Phó giám đốc; 04 phòng chức năng: Phòng Kế hoạch-Tài chính; Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Chỉ đạo tuyến; Phòng Điều dưỡng; và 06 khoa: Khoa Khám bệnh; Khoa Điều trị; Khoa Phẫu thuật gây mê-Hồi sức; Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn; Khoa Cận lâm sàng; Khoa Dược-Vật tư y tế. Đến ngày 01/6/2023, Giám đốc Bệnh viện nghỉ hưu theo chế độ, 01 Phó giám đốc được phân công phụ trách bệnh viện.

Về quy mô giường bệnh theo quy định: 50 giường; số giường thực tế: 60 giường.

Số lượng viên chức và người lao động đến thời điểm hiện tại là 56 người (trong đó: viên chức: 49; hợp đồng: 07).

## **II. KẾT QUẢ THANH TRA**

### **1. Nguồn ngân sách Nhà nước (Kinh phí không thường xuyên):**

Trong 02 năm, Bệnh viện được Sở Y tế cấp kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện chương trình phòng chống mù lòa và khám khúc xạ học đường trên địa bàn tỉnh, số tiền 235.398.100 đồng; số đã sử dụng 189.348.280 đồng. Số tiền còn lại hủy dự toán 46.049.820 đồng.

Riêng trong năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, thực hiện giãn cách xã hội không thực hiện được chương trình khám sàng lọc các bệnh về mắt, do đó cuối năm nguồn kinh phí còn thừa số tiền 45.933.200 đồng, hủy dự toán tại Kho bạc.

Qua thanh tra, Bệnh viện thực hiện đúng nội dung theo dự toán được giao, thực hiện chế độ hóa đơn, chứng từ đầy đủ, lập báo cáo quyết toán đúng quy định.

*(Chi tiết phụ lục số 01)*

## 2. Nguồn thu khám chữa bệnh và thu khác năm 2021, 2022:

a) Chi tiết các khoản thu, chi hoạt động:

*DVT: đồng*

STT	NỘI DUNG	Năm 2021	Năm 2022
<b>I</b>	<b>Giao dự toán thu</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>34.536.000.000</b>
1	Thu khám chữa bệnh	29.964.000.000	34.500.000.000
2	Thu khác	36.000.000	36.000.000
<b>II</b>	<b>Số thực hiện trong năm</b>	<b>18.350.428.325</b>	<b>33.095.443.907</b>
1	Thu khám chữa bệnh	18.318.161.950	33.027.598.929
2	Thu khác	32.266.375	67.844.978
<b>III</b>	<b>Số chi hoạt động trong năm</b>	<b>17.108.616.343</b>	<b>26.102.914.367</b>
1	Chi từ nguồn thu KCB	17.103.856.633	26.089.563.131
2	Chi từ nguồn thu khác	4.759.710	13.351.236
<b>IV</b>	<b>Số còn lại</b>	<b>1.241.811.982</b>	<b>6.992.529.539</b>
1	Trích lập nguồn CCTL	88.791.702	492.534.704
2	Trích lập các quỹ	1.153.020.280	6.499.994.835

*(Chi tiết kèm theo Phụ lục số 02)*

\* Nhận xét về thực hiện dự toán: Trong năm 2021, do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, kéo dài ảnh hưởng đến nguồn thu khám chữa bệnh của Bệnh viện chỉ đạt 61,1% so với dự toán được giao; năm 2022 do ảnh hưởng dịch bệnh những tháng đầu năm nên số thu khám chữa bệnh chỉ đạt 95,7% so dự toán giao.

- Đối với chi hoạt động từ nguồn khám chữa bệnh: Bệnh viện thực hiện tốt các chế độ chính sách, định mức theo đúng quy định. Cụ thể:

+ Đối với việc chi lương và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định: Thực hiện việc chấm công và chi trả lương và các chế độ phụ cấp theo lương theo ngày thực tế làm việc kịp thời, đầy đủ, đúng quy định;

+ Đối với chi phẫu thuật, thủ thuật: Đối với phẫu thuật, chủ yếu thực hiện loại 1 và loại 2; đối với thủ thuật, thực hiện từ loại 1 đến loại 3, việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực thực hiện đúng theo danh mục, định mức được quy định tại Thông tư số 50/2014/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế và thực hiện định mức chi phẫu thuật, thủ thuật theo Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tổng số tiền chi trả trong 02 năm là 4.251.087.500 đồng.

b) Về tình hình nhập, xuất kho thuốc- vật tư y tế năm 2021, 2022:

Bệnh viện thực hiện lập các phiếu nhập, xuất kho thuốc, vật tư y tế đầy đủ, quy trình nhập xuất thuốc, vật tư y tế được quản lý chặt chẽ bởi nhiều khâu, qua nhiều bộ phận theo dõi, đối chiếu đảm bảo độ chính xác tin cậy cao.

c) Đối với cho thuê mặt bằng:

Hiện nay, Bệnh viện đang cho Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Cao Mai cho thuê diện tích 8m<sup>2</sup> trong khuôn viên để mở quầy thuốc phục vụ bệnh nhân không có thể bảo hiểm y tế, chưa lập đề án sử dụng tài sản trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, giá cho thuê theo hợp đồng 2.000.000 đồng/tháng, tổng số thu trong 02 năm là 34.000.000 đồng. Bệnh viện đã thực hiện nộp thuế số tiền 3.400.000 đồng, số còn lại 30.600.000 đồng.

Theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công: “*Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm lập đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết...*”. Như vậy, việc Bệnh viện chưa lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê là không đúng quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ nêu trên.

### **3. Việc trích lập nguồn cải cách tiền lương:**

- Bệnh viện là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên (Nhóm 2), đang thực hiện việc trích lập nguồn cải cách tiền lương hàng năm theo tỷ lệ 7%/ tổng số thu khám chữa bệnh và thu khác sau khi trừ các khoản chi phí trực tiếp, tổng nguồn cải cách tiền lương đã trích lập trong 2 năm 581.326.407 đồng.

- Việc trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương 7% từ nguồn thu khám chữa bệnh và thu khác sau khi trừ chi phí được Bệnh viện xây dựng trong phương án giao quyền tự chủ giai đoạn 2019-2021 và giai đoạn 2022-2026 trình cơ quan chủ quản và Sở Tài chính thẩm định. Mức trích lập 7% cải cách tiền lương được xây dựng vào Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm của Bệnh viện.

*(Chi tiết trích lập nguồn cải cách tiền lương theo Phụ lục số 03).*

### **4. Trích lập và sử dụng các quỹ:**

Việc trích lập và sử dụng các quỹ, Bệnh viện xây dựng mức trích cụ thể các quỹ và nội dung chi được xây dựng trong quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm của Bệnh viện; thực hiện đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định, cụ thể như sau:

- Đối với Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Bệnh viện thực hiện trích lập tỷ lệ 25%/chênh lệch thu chi là phù hợp;

- Đối với các Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi và Quỹ bổ sung thu nhập, Bệnh viện thực hiện mức trích lập không vượt định mức theo quy định tại Điều 14 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

Đối với tài sản mua sắm từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Bệnh viện thực hiện đúng theo quy định pháp luật về đấu thầu mua sắm tài sản và các quy định khác có liên quan.

Ngoài ra, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 26 Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ: “Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tùy theo khả năng nguồn tài chính trích lập Quỹ hỗ trợ khám, chữa bệnh để hỗ trợ cho đối tượng chính sách thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo hoặc gia đình có khó khăn về kinh tế”. Do đó, hàng năm Bệnh viện thực hiện trích lập quỹ hỗ trợ khám chữa bệnh 0,05%/chênh lệch thu chi sau khi trừ khoản trích lập nguồn cải cách tiền lương và được xây dựng vào quy chế chi tiêu nội bộ.

*(Chi tiết trích lập các quỹ tại Phụ lục số 04)*

### **5. Thực hiện nghĩa vụ Ngân sách Nhà nước:**

- Đối với thuế Giá trị gia tăng (GTGT): Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 13 và danh mục ngành nghề tính thuế GTGT theo tỷ lệ % trên doanh thu của Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, đối với hoạt động cho thuê tài sản, mức thuế suất thuế GTGT tính trên doanh thu là 5%;

- Đối với thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN): Theo quy định khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính mức thuế suất thuế TNDN đối với hoạt động dịch vụ là 5% (bao gồm cả lãi tiền gửi).

- Bệnh viện đã kê khai và nộp thuế GTGT, thuế TNDN cho các hoạt động thu giữ xe và thu cho thuê mặt bằng theo quy định;

- Đối với nguồn thu lãi tiền gửi, trong năm 2021 Bệnh viện chưa thực hiện kê khai nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp (5%) theo quy định khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính số tiền 163.319 đồng (3.266.375 đồng x 5%); năm 2022 đã thực hiện theo quy định.

### **6. Công tác theo dõi công nợ và các khoản thu khác:**

- Đối với việc theo dõi công nợ: Các khoản nợ phải thu, nợ phải trả được Bệnh viện hạch toán theo dõi cụ thể theo từng đơn vị, cá nhân. Qua thanh tra các khoản nợ phải trả đến ngày 31/12/2022, Bệnh viện (trước đây là Trung tâm chuyên khoa Mắt) còn nợ Công ty TNHH thiết bị y tế Sài Gòn Vina số tiền 84.170.511 đồng; hiện không tìm được đơn vị để xác nhận công nợ giữa hai bên do công ty đã bị giải thể hơn 10 năm trước. Số tiền này hiện đang theo dõi trên tài khoản tiền gửi của Bệnh viện tại ngân hàng.

- Các khoản thu khác: Hiện nay, Bệnh viện đang theo dõi nguồn tiền từ các nhà hảo tâm hỗ trợ thông qua Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo TP.HCM và tỉnh Ninh Thuận từ năm 2015 trở về trước, số tiền 485.939.088 đồng; thuốc 26.563.714 đồng và số tiền hàng năm Bệnh viện trích lập quỹ khám chữa bệnh theo điểm b khoản 3 điều 26 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ từ năm 2019 đến năm 2022,

số tiền 6.966.046 đồng, số dư đến ngày 31/12/2022 là 519.468.848 đồng đang theo dõi trên tài khoản tiền gửi của đơn vị.

### **7. Về xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính:**

- Bệnh viện thực hiện tốt các quy định về hướng dẫn xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp loại hình đơn vị sự nghiệp, quy chế quản lý sử dụng tài sản công và thực hiện tốt việc công khai việc mua sắm tài sản, vật tư y tế, các khoản thu, chi tài chính trong đơn vị; thực hiện biểu mẫu công khai tài chính theo quy định tại Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Thực hiện tốt việc phân công, phân nhiệm, thực hiện cơ chế kiểm tra giám sát chặt chẽ giữa các khoa, phòng, bộ phận. Xây dựng và thực hiện tốt các nội dung theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Hàng năm thực hiện việc kiểm kê và theo dõi hao mòn tài sản theo quy định.

### **8. Công tác đấu thầu mua sắm vật tư y tế:**

Trong 02 năm 2021, 2022, Bệnh viện thực hiện mua sắm vật tư, hóa chất y tế dùng trong phẫu thuật nhãn khoa và phục vụ chuyên môn gồm 08 gói thầu, tổng giá trị trúng thầu là 27.463.792.120 đồng (năm 2021: 13.357.294.120 đồng; năm 2022: 14.106.498.000 đồng).

Qua kiểm tra các quy trình, thủ tục quy định về đấu thầu mua sắm, Bệnh viện thực hiện đúng quy định về đấu thầu mua sắm theo Luật Đấu thầu và các văn bản có liên quan (*Chi tiết Phụ lục 05*)

## **III. KẾT LUẬN**

### **1. Ưu điểm:**

Nhìn chung, Bệnh viện thực hiện tốt nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao; trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu trong khám và điều trị các bệnh về mắt, góp phần chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh và một số tỉnh lân cận.

Lãnh đạo Bệnh viện quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên y tế, đặc biệt là tạo điều kiện về thời gian, hỗ trợ kinh phí đào tạo nâng cao tay nghề cho các y, bác sĩ trẻ cống hiến, phục vụ Bệnh viện từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; động viên, khen thưởng kịp thời.

Công tác quản lý tài chính, kế toán của Bệnh viện cũng được quan tâm thực hiện chặt chẽ từ việc chấm công cho đến thanh toán các chế độ liên quan đến người lao động, quy trình nhập xuất kho thuốc, vật tư y tế phục vụ khám chữa bệnh được quản lý chặt chẽ bởi nhiều khâu, qua nhiều bộ phận theo dõi, đối chiếu đảm bảo chính xác, đáng tin cậy.

## **2. Tồn tại:**

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, vẫn còn một số tồn tại như sau:

a) Đối với nguồn thu cho thuê mặt bằng: Bệnh viện chưa lập đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê trình cấp có thẩm quyền phê duyệt là chưa đúng theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công. Số tiền còn lại sau khi trừ thuế đã nộp ngân sách Nhà nước là 30.600.000 đồng.

b) Về thực hiện nghĩa vụ ngân sách Nhà nước: Trong năm 2021 Bệnh viện chưa thực hiện kê khai nộp thuế TNDN (5%) đối với nguồn thu lãi tiền gửi số tiền 163.319 đồng theo quy định khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

## **3. Trách nhiệm:**

- Lãnh đạo và Kế toán trưởng của Bệnh viện chịu trách nhiệm trong việc cho thuê tài sản công chưa đúng quy định.

- Sở Y tế là đơn vị chủ quản, thực hiện việc giao dự toán, xét duyệt, thẩm định quyết toán hàng năm nhưng chưa có sự nhắc nhở, chấn chỉnh đối với việc cho thuê tài sản công chưa đúng quy định.

## **IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

### **1. Đối với Bệnh viện Mắt:**

#### **a) Xử lý về tài chính:**

Thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 114.933.830 đồng, gồm các khoản sau:

- Khoản thu cho thuê mặt bằng mở quầy thuốc (sau khi trừ thuế), số tiền 30.600.000 đồng;

- Khoản nợ tiền mua vật tư y tế không tìm được chủ nợ do doanh nghiệp đã giải thể, số tiền 84.170.511 đồng;

- Kê khai và nộp bổ sung thuế TNDN đối với lãi tiền gửi năm 2021: 163.319 đồng.

#### **b) Xử lý khác:**

- Đối với việc cho thuê tài sản công: Đề nghị Bệnh viện khẩn trương lập đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đề nghị Bệnh viện thực hiện việc đấu giá cho thuê tài sản theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

- Đối với số tiền 519.468.848 đồng, đề nghị Bệnh viện tiếp tục theo dõi, sử dụng đúng mục đích hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh cho bệnh nhân nghèo;

- Trên cơ sở hạn chế nêu trên, đề nghị Bệnh viện xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan để xử lý theo quy định;

- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kiến nghị qua thanh tra sau khi Kết luận được ký ban hành;

- Công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ký kết luận thanh tra dưới hình thức niêm yết tại trụ sở và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị xử lý qua thanh tra gửi về Sở Tài chính (thông qua Thanh tra Sở) chậm nhất 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

## **2. Đối với Sở Y tế:**

- Tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời trong công tác quản lý tài chính, tài sản, đặc biệt là tài sản công dùng vào mục đích cho thuê, liên doanh liên kết..., từ đó có hướng dẫn, chấn chỉnh kịp thời các sai phạm (nếu có) để các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Bệnh viện Mắt thực hiện nghiêm túc các nội dung sau khi Kết luận thanh tra được ban hành./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Thanh tra Bộ Tài chính; (Báo cáo)
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Y tế;
- Bệnh viện Mắt tỉnh NT;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, HSTTr.HTDL

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Nhựt**